



# HOÀN THIỆN CƠ CẤU HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN VÀ TỔ CHỨC QUẢN LÝ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP NHẪM THỰC HIỆN CÁC CHỦ TRƯỞNG ĐỔI MỚI GIÁO DỤC

• GS.TSKH. NGUYỄN MINH ĐƯỜNG

Hệ thống giáo dục nghề nghiệp (GDNN) có sứ mệnh quan trọng là cung ứng khoảng 80% lao động kĩ thuật đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Trong thời gian qua, GDNN đã được Đảng, Nhà nước quan tâm và đã có những bước phát triển đáng kể. Tuy nhiên, trong bối cảnh mới của cơ chế thị trường và hội nhập quốc tế, hệ thống GDNN của chúng ta đang phải đối mặt với nhiều vấn đề bất cập cần được hoàn thiện, đổi mới, đặc biệt là về quản lí.

## 1. Một số vấn đề bất cập về quản lí hệ thống GDNN hiện nay

Theo Luật Giáo dục (GD) ban hành năm 1998, GDNN bao gồm trung học chuyên nghiệp (THCN) và dạy nghề với những điều khoản về mục tiêu, nội dung, phương pháp GD cũng như về cơ sở GDNN được quy định chung. Tuy nhiên, trong thực tế, lại có hai Bộ quản lí Nhà nước đối với hệ này: Bộ GD&ĐT quản lí THCN, còn dạy nghề thì do Bộ Lao động, Thương binh & Xã hội quản lí. Đây là một sự mâu thuẫn trong quản lí Nhà nước về GDNN so với Luật GD.

Luật GD 2005 lại quy định đổi trung học chuyên nghiệp thành trung cấp chuyên nghiệp (TCCN) và hình thành hệ dạy nghề 3 trình độ: sơ cấp nghề, trung cấp nghề và cao đẳng nghề. Như vậy, trong hệ thống GD quốc dân của Việt Nam xuất hiện hai loại trường cao đẳng và hai loại trường trung cấp có mục tiêu đào tạo gần như nhau và do hai bộ quản lí Nhà nước. Trong khi đó, hầu hết các trường TCCN thường là những trường dạy nghề mạnh được nâng cấp cho nên đều đang đào tạo đa hệ: trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề và sơ cấp nghề, do vậy phải chịu sự quản lí Nhà nước của cả hai bộ ở trung ương, hai sở ở địa phương với những chủ trương, chính sách được ban hành khác nhau nên đang gặp phải những trở ngại lớn trong

việc thực thi nhiệm vụ đào tạo của mình.

Việc quản lí Nhà nước phân tán, chia cắt như trên đã dẫn đến một thực trạng "5 có" sau đây trong cùng một hệ thống GDNN:

- Có 2 trung cấp và 2 cao đẳng với mục tiêu đào tạo như nhau;

- Có 2 bộ chương trình khung trung cấp và cao đẳng khác nhau với những phương pháp tiếp cận khác nhau trong quá trình xây dựng: Một chương trình được xây dựng theo phương pháp DACUM với cấu trúc môđun tích hợp kết hợp với môn học và một chương trình khung được xây dựng theo phương pháp cổ truyền với cấu trúc môn học theo niên chế.

- Có 2 bộ tiêu chí và chuẩn kiểm định chất lượng khác nhau: một bộ được xây dựng theo hệ thống kiểm định ILO-500 với thang điểm của từng tiêu chí để đánh giá, một bộ lại xây dựng theo hệ thống đánh giá định tính theo các tiêu chí, không theo điểm.

- Có 2 bộ chương trình bồi dưỡng sư phạm khác nhau cho giáo viên với các quan điểm chuẩn giáo viên khác nhau, trong khi một giáo viên đang dạy cho cả hai hệ TCCN và dạy nghề.

- Có 2 quy hoạch mạng lưới cơ sở đào tạo với các định hướng phát triển, chủ trương, chính sách khác nhau.

Để chuẩn bị cho quá trình hội nhập và phát triển, trong thời gian qua, Nhà nước ta đã có những chủ trương quan trọng về đổi mới GD.

Chiến lược phát triển GD giai đoạn 2001-2010 có ghi rõ một số chủ trương: "Xây dựng và ban hành danh mục ngành nghề đào tạo, đổi mới và chuẩn hoá nội dung, chương trình đào tạo theo hướng mềm dẻo, nâng cao kĩ năng thực hành..." (trang 28). Nghị quyết 37/2004/QH11 cũng đã đề ra chủ trương: Phát triển mạnh GDNN, thực hiện phân luồng sau trung học cơ sở và liên thông trong hệ thống GD...

Tuy nhiên, thực trạng nêu trên đã dẫn đến “5 không” và kết quả là trong thời gian qua chúng ta đã không thực hiện được một số chủ trương quan trọng về cải tổ GD đã được đề ra:

**- Không ban hành được danh mục đào tạo trung cấp và cao đẳng có tính hệ thống**

Danh mục ngành, nghề đào tạo là cơ sở quan trọng hàng đầu và không thể thiếu để có thể xây dựng các chương trình đào tạo, triển khai quá trình đào tạo cũng như để quản lý đào tạo. Danh mục ngành, nghề đào tạo THCN và dạy nghề được ban hành từ năm 1992. Qua 16 năm, thực tiễn sản xuất/dịch vụ đã có nhiều thay đổi nhưng danh mục vẫn chưa hề được cải tiến để phù hợp với yêu cầu về phát triển nhân lực trong giai đoạn mới.

Tháng 1 năm 2005, Thủ tướng Chính phủ đã ra quyết định về việc quy định danh mục GD, đào tạo của hệ thống GD quốc dân, nhưng danh mục này chỉ mới quy định đến cấp II - lĩnh vực GD đào tạo, chưa có danh mục ngành đào tạo (cấp III) và nghề đào tạo (cấp IV) để làm cơ sở cho việc xây dựng mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo cũng như tổ chức các khoá đào tạo. Tuy nhiên, cho đến nay chúng ta vẫn chưa xây dựng và ban hành được danh mục các ngành, nghề đào tạo với một cấu trúc có tính hệ thống giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống GDNN để làm cơ sở cho việc xây dựng các chương trình đào tạo liên thông.

**- Không chuẩn hoá được hệ thống đào tạo**

Trong việc chuẩn hoá, trước hết là phải chuẩn hoá các trình độ đào tạo, tiếp đến là chuẩn hoá các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo, trong đó có chương trình đào tạo. Hệ thống chuẩn các trình độ đào tạo có một ý nghĩa quan trọng hàng đầu trong việc tổ chức đào tạo, quản lý chất lượng hệ thống đào tạo cũng như sử dụng hợp lý và có hiệu quả đội ngũ lao động kỹ thuật của đất nước trong quá trình hội nhập. Tuy nhiên, cho đến nay chúng ta vẫn chưa chuẩn hoá được hệ thống đào tạo.

**- Không thực hiện được phân luồng học sinh (HS) sau trung học cơ sở (THCS) và trung học phổ thông (THPT)**

Do sự chia cắt về quản lý Nhà nước nên hệ

GDNN và hệ GD phổ thông chưa phối hợp được với nhau trong việc hướng nghiệp và phân luồng cho HS phổ thông. Hiện nay, 95% tổng số HS được tuyển vào học ở các trường TCCN và dạy nghề đã tốt nghiệp THPT. Chính sách tuyển sinh này của GDNN làm cho HS tốt nghiệp THCS không có cơ hội để vào học ở các trường dạy nghề và TCCN. Mặt khác, nhiều địa phương lại đang có chủ trương phổ cập THPT, đang hướng HS tốt nghiệp THCS học tiếp THPT và HS tốt nghiệp THPT đang được hướng vào đại học. Thực trạng này đang gây nên một cản trở lớn cho việc thực hiện chủ trương phân luồng HS sau THCS và THPT.

**- Không thực hiện được đào tạo liên thông giữa các trình độ**

Đào tạo liên thông là một chủ trương hết sức quan trọng và đúng đắn để cải tổ hệ thống GD của chúng ta từ một hệ thống GD bị chia cắt thành khúc đoạn cứng nhắc, trở thành một hệ thống mềm dẻo, linh hoạt, liên thông để hệ thống đào tạo đáp ứng tốt hơn cho nhu cầu nhân lực đa dạng của xã hội, đồng thời tạo điều kiện cho thế hệ trẻ và người lao động có thể học suốt đời, để không ngừng nâng cao trình độ nghề nghiệp mà không phải học lại những điều đã học.

Tuy nhiên, do có hai chương trình khung với cấu trúc khác nhau nên đào tạo liên thông là một điều bất cập. Do vậy, mặc dù đã có chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức đào tạo liên thông giữa các trình độ từ ba năm nay, nhưng đến nay chỉ thị vẫn chưa thực hiện được.

**- Không thực hiện được kiểm định chất lượng các cơ sở đào tạo**

Cùng với việc phân cấp quản lý, giao nhiều quyền chủ động hơn cho các cơ sở đào tạo, để có thể quản lý được chất lượng đào tạo, cần sớm hình thành hệ thống kiểm định chất lượng từ dạy nghề đến đại học để thực hiện mô hình quản lý chất lượng theo chuẩn. Tuy nhiên, đây là điều bất cập khi một trường phải thực hiện cả hai bộ tiêu chí với các chuẩn kiểm định chất lượng khác nhau do hai Bộ ban hành và quản lý.

## 2. Một số kiến nghị

### 2.1. Hoàn thiện cơ cấu hệ thống GD quốc dân và tổ chức lại hệ thống quản lý GDNN



Với thực trạng nêu trên, hoàn thiện cơ cấu hệ thống GD quốc dân nói chung và GDNN nói riêng đang là một vấn đề cấp bách. Chiến lược Phát triển GD đã nêu rõ: “Hoàn thiện hệ thống GD quốc dân theo hướng đa dạng hoá, chuẩn hoá, liên thông liên kết từ GD phổ thông, GDNN đến cao đẳng, đại học và sau đại học” (trang 35).

Để thực hiện Luật GD cũng như triển khai thắng lợi Chiến lược phát triển GD, chúng tôi xin có một số kiến nghị sau đây:

- Phân luồng hệ thống GD thành hai nhánh sau THCS: nhánh hàn lâm và nhánh công nghệ

Hiện nay, nhiều nước trên thế giới đã hình thành sự phân luồng hệ thống GD quốc dân thành hai nhánh rõ rệt: nhánh hàn lâm (academic) thiên về lí thuyết để đào tạo các cán bộ nghiên cứu, thiết kế, giảng dạy, v.v... và nhánh công nghệ (technology) nặng về thực hành để đào tạo lao động kĩ thuật trực tiếp tham gia vào sản xuất ở các trình độ khác nhau.

Việc phân luồng HS sau THCS là một nhu cầu tất yếu để đào tạo nhân lực các trình độ và ngành nghề khác nhau phục vụ cho nền sản xuất hiện đại trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Nhu cầu tất yếu này cũng đã được ghi rõ trong Chiến lược phát triển GD 2001-2010: “Tổ chức phân luồng sau THCS và THPT” (trang 35).

- Thiết lập lại trường trung học nghề

Loại hình trường trung học nghề này tuyển HS tốt nghiệp THCS vào vừa học nghề vừa học văn hoá phổ thông theo chương trình tích hợp để góp phần phổ cập GD trung học bằng nhiều con đường, đồng thời thực hiện liên thông giữa GD phổ thông và GD nghề nghiệp. Sau khi tốt nghiệp, HS có thể vào đời lao động với trình độ lành nghề hoặc có thể học tiếp cao đẳng, đại học.

Trường trung học nghề là một loại hình trường đặc trưng cho xu thế của thời đại: “tích hợp GD phổ thông với GDNN” và “phân luồng HS sau THCS” và đang ngày càng được phát triển mạnh mẽ. Ở nhiều nước trên thế giới, loại hình này đang tuyển sinh hàng năm khoảng 50-70% HS tốt nghiệp THCS.

Ở nước ta, loại hình này đã được thực nghiệm thành công trong những năm 80 của thế kỉ trước và được xã hội rất hoan nghênh. Đến năm 1997 đã có trên 70 trường dạy nghề đào tạo

loại hình này, nhưng đáng tiếc là chúng ta đã bỏ mất loại hình đào tạo này sau khi chuyển quản lí Nhà nước về dạy nghề sang Bộ Lao động, Thương binh & Xã hội. Do vậy, cần thiết lập lại trung học nghề trong hệ thống GD quốc dân của nước ta.

## 2.2. Hoàn thiện hệ thống quản lí GD

Để có một bộ máy quản lí gọn nhẹ, đủ quyền lực và quản lí hệ thống một cách có hiệu lực, xin kiến nghị:

- Sáp nhập Vụ GD chuyên nghiệp với Tổng cục Dạy nghề thành Tổng cục GDNN.

Sự sáp nhập Vụ GD chuyên nghiệp và Tổng cục Dạy nghề trước hết là để thực hiện Luật GD 2005 về GDNN với tư cách là một hệ thống chỉnh thể, không chia cắt. Ngoài ra, sự thống nhất các loại hình đào tạo, các trình độ đào tạo trong một hệ thống GDNN xuất phát từ những luận điểm khoa học của một nền GDNN hiện đại, cũng như từ nhu cầu thực tiễn về yêu cầu đào tạo đội ngũ lao động kĩ thuật các trình độ sẽ phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước trong thời gian tới.

- Thống nhất một đầu mối quản lí Nhà nước về GD.

Để thuận lợi cho việc thực hiện một chính sách quốc gia thống nhất về GD cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện những chủ trương đổi mới về GD, cần thống nhất một đầu mối quản lí Nhà nước về GD để tránh chia cắt, phân tán trong quản lí làm cho hệ thống quản lí kém hiệu lực và hiệu quả thấp, đồng thời tránh được những bất cập nêu trên.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chiến lược phát triển GD giai đoạn 2001-2010. NXB GD, Hà nội, 2002.
2. Quốc Hội khoá 11, NQ37/2004/QH11. 2004.
3. Luật GD 1998 và 2005.
4. Nguyễn Minh Đường: Quá trình phát triển của hệ thống GD nghề nghiệp Việt Nam và những bất cập về quản lí. Kỷ yếu Hội thảo khoa học đề tài B2007-CTGD-03; Hải Phòng, tháng 6/2008 và Tp. HCM, tháng 7/2008.

## SUMMARY

*This article discusses some current discrepancies in management of vocational education, from which the author proposes measures for refinement of the education system' structure in general and of the vocational education management in specific.*